

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 3.8.2022

KHÁC BIỆT GIỮA TƯỢNG PHÁP VÀ CHÁNH PHÁP

Kinh Saṅgāraḥa (Saṅgāraḥavasuttaḡ)

CHƯƠNG VII. TƯƠNG ƯNG BÀ LA MÔN – PHẨM CƯ SĨ (S. I, 182)

Trong tín ngưỡng người ta thường dùng cúng tế, thờ phượng ngẫu tượng với tâm mong cầu thành tựu lợi lạc. Trên thực tế thì lợi ích thiết thực đến từ sự chuyển hoá tích cực do hành trì chánh pháp chứ không phải niềm tin suông hoặc do cúng tế. Đạo Phật nguyên thủy là phương pháp sống hiền thiện và chuyển hoá thân tâm hơn là mang hình thức tín ngưỡng dân gian. Trong đời sống tu tập thì sự thành tâm thường khi không đủ mà còn cần tới sự thực hành đúng phương pháp.



Kinh Văn

Sāvattḡinidānaḡ. Tena kho pana samayena saṅgāraḥavo nāma brāhmaṇo sāvattḡhiyaḡ paṭivasati udakasuddhiko, udakena parisuddhiḡ pacceṡi, sāyaḡ pātaḡ udakoroḡanānuyogamanuyutto viharati. Atha kho āyasmā ānando pubbaḡhasamayayaḡ nivāsetvā pattaṡivaramādāya sāvattḡhiḡ piṇḡāya pāvisi. Sāvattḡhiyaḡ piṇḡāya caritvā pacchābhattayaḡ piṇḡapāṡapaṡikkanto yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavantaḡ abhivādetvā ekamantaḡ nisīdi. Ekamantaḡ nisinna kho āyasmā ānando bhagavantaḡ etadaḡoca

Tại Sāvattḡhi.

Thuở ấy Bà la môn Saṅgāraḥa trú ở Sāvattḡhi là người thực hành pháp tu tịnh thủy. Mỗi ngày sáng chiều đều xuống sông tắm để thanh tịnh hoá.

Rồi một buổi sáng Tôn giả Ānanda đắp y, cầm y kép và bát vào thành Sāvattḡhi khát thực. Sau khi khát thực và thọ trai Tôn giả đi đến Đức Thế Tôn. Sau khi đánh lễ, ngồi xuống một bên và bạch rằng:

– “idha, bhante, saṅgāravo nāma brāhmaṇo sāvattiyam paṭivasati udakasuddhiko, udakena suddhim pacceti, sāyam pātaṃ udakorohanānuyogamanuyutto viharati. Sādhū, bhante, bhagavā yena saṅgāravassa brāhmaṇassa nivesanaṃ tenupasaṅkamatū anukampaṃ upādāyā”ti. Adhivāsesi bhagavā tuṅhībhāvena.

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

-- Bạch Đức Thế Tôn, Bà la môn Saṅgārava sống ở Sāvatti, là người thực hành pháp tu tịnh thủy. Mỗi ngày sáng chiều đều xuống sông tắm để thanh tịnh hoá. Quả là điều tốt lành nếu Đức Thế Tôn vì lòng từ mẫn đến trú xứ của Bà la môn Saṅgārava.

Đức Thế Tôn nhận lời bằng cách im lặng.

Atha kho bhagavā pubbaṅhasamayam nivāsetvā pattacīvaramādāya yena saṅgāravassa brāhmaṇassa nivesanaṃ tenupasaṅkami; upasaṅkamtīvā paññatte āsane nisīdi. Atha kho saṅgāravo brāhmaṇo yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamtīvā bhagavatā saddhim sammodi. Sammodanīyam katham saraṇīyam vītisāretvā ekamantaṃ nisīdi.

Rồi Đức Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y kép và bát đi đến trú xứ của Bà la môn Saṅgārava; sau khi đến, Ngài ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn.

Rồi Bà la môn Saṅgārava đi đến Thế Tôn ní những lời chào đón hỏi thăm thân thiện rồi ngồi xuống một bên.

Ekamantaṃ nisinnaṃ kho saṅgāravam brāhmaṇam bhagavā etadavoca – “saccaṃ kira tvam, brāhmaṇa, udakasuddhiko, udakena suddhim paccesi, sāyam pātaṃ udakorohanānuyogamanuyutto viharasī”ti? “Evam, bho gotama”. “Kim pana tvam, brāhmaṇa, atthavasam sampassamāno udakasuddhiko, udakasuddhim paccesi, sāyam pātaṃ udakorohanānuyogamanuyutto viharasī”ti? “Idha me, bho gotama [idha me bho gotama aham (pī. ka.)], yam divā pāpakammaṃ kataṃ hoti, taṃ sāyam nhānena [nahānena (sī. syā. kam. pī.)] pavāhemi, yam rattim pāpakammaṃ kataṃ hoti taṃ pātaṃ nhānena pavāhemi. Imam khvāham, bho gotama, atthavasam sampassamāno udakasuddhiko, udakena suddhim paccemi, sāyam pātaṃ udakorohanānuyogamanuyutto viharāmī”ti.

Thế Tôn nói với Bà la môn Saṅgārava đang ngồi một bên:

-- Có đúng chăng, này Bà la môn, Ông là là người thực hành pháp tu tịnh thủy. Mỗi ngày sáng chiều đều xuống sông tắm để thanh tịnh hoá.?

-- Thưa đúng vậy, Tôn giả Gotama.

-- Này Bà la môn, Ông thực hành pháp tu tịnh thủy. Mỗi ngày sáng chiều đều xuống tắm tịnh thủy để thanh tịnh hoá đã được lợi ích gì?

-- Thưa Tôn giả Gotama, những ác nghiệp nghiệp nào làm ban ngày được tẩy sạch bởi tắm tịnh thủy vào buổi chiều; những ác nghiệp nào làm ban đêm được tẩy sạch bởi tắm tịnh thủy vào rạng đông. Đây là lý do tôi thực hành pháp tu tịnh thủy.

(Thế Tôn):

**“Dhammo rahado brāhmaṇa sīlatittho,
Anāvilo sabbhi satam pasattho;
Yattha have vedaguno sinātā,
Anallagattāva taranti pāra”nti.**

Hỡi này Bà la môn
Chánh pháp là ao hồ
Với bên nước là giới
Hồ sạch bậc trí khen
Nơi ấy người thiện tắm
Không ướt, áo bỉ ngạn

**Evam vutte, saṅgāravo brāhmaṇo bhagavantam etadavoca – “abhikkantam,
bho gotama, abhikkantam, bho gotama...pe... upāsakam maṃ bhavam gotamo
dhāretu ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇam gata”nti.**

Khi được nghe vậy, bà la môn Saṅgārava bạch Đức Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Diệu Pháp được Tôn giả Gotama hiển bày như người dựng đứng những gì bị ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc lối, hay đem đèn sáng vào chỗ tối để những ai có mắt thấy được. Con xin nương tựa Đức Thế Tôn Gotama, xin nương tựa Pháp, xin nương tựa tỳ khuru Tăng. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung con trọn đời quy ngưỡng.



Thích văn

(Bổ túc sau)



Thích nghĩa

Theo Sớ giải thì chánh pháp là hồ trong mát (anāvila) vì cho dù hăng vọt người cùng tắm vẫn sạch trong.

“Tắm không ướt – anallagattāva” đồng nghĩa với “tắm không nước” chỉ cho sự thanh tịnh hoá bằng chánh pháp.

Tỳ kheo Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình

11. Saṅgāravasuttaṃ [Mūla]

207. Sāvattihinidānaṃ. Tena kho pana समयena saṅgāravo nāma brāhmaṇo sāvatthiyaṃ paṭivasati udakasuddhiko, udakena parisuddhiṃ pacceṭi, sāyaṃ pātaṃ udakorohanānuyogamanuyutto viharati. Atha kho āyasmā ānando pubbaṅhasamayaṃ nivāsetvā pattaṭṭhāraṃ mādhyaṃ sāvatthiṃ piṇḍāya pāvīsi. Sāvatthiyaṃ piṇḍāya caritvā pacchābhataṃ piṇḍapātaṭṭhikkanto yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamtvā bhagavantaṃ abhivādetvā ekamantaṃ nisīdi. Ekamantaṃ nisīno kho āyasmā ānando bhagavantaṃ etadavoca – “idha, bhante, saṅgāravo nāma brāhmaṇo sāvatthiyaṃ paṭivasati udakasuddhiko, udakena suddhiṃ pacceṭi, sāyaṃ pātaṃ udakorohanānuyogamanuyutto viharati. Sādhu, bhante, bhagavā yena saṅgāravassa brāhmaṇassa nivesanaṃ tenupasaṅkamatu anukampaṃ upādāyā”ti. Adhivāsesi bhagavā tuṅhībhāvena.

Atha kho bhagavā pubbaṅhasamayaṃ nivāsetvā pattaṭṭhāraṃ mādhyaṃ yena saṅgāravassa brāhmaṇassa nivesanaṃ tenupasaṅkami; upasaṅkamtvā paññatte āsane nisīdi. Atha kho saṅgāravo brāhmaṇo yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamtvā bhagavatā saddhiṃ sammodi. Sammodanīyaṃ kathaṃ saraṇīyaṃ vītisāretvā ekamantaṃ nisīdi. Ekamantaṃ nisīnaṃ kho saṅgāraṃ brāhmaṇaṃ bhagavā etadavoca – “saccaṃ kira tvaṃ, brāhmaṇa, udakasuddhiko, udakena

suddhiṃ pacesi, sāyaṃ pātaṃ udakorohanānuyogamanuyutto viharasī’ti? “Evaṃ, bho gotama”. “Kiṃ pana tvaṃ, brāhmaṇa, atthavasam sampassamāno udakasuddhiko, udakasuddhiṃ pacesi, sāyaṃ pātaṃ udakorohanānuyogamanuyutto viharasī’ti? “Idha me, bho gotama [idha me bho gotama ahaṃ (pī. ka.)], yaṃ divā pāpakammaṃ kataṃ hoti, taṃ sāyaṃ nhānena [nahānena (sī. syā. kaṃ. pī.)] pavāhemi, yaṃ rattiṃ pāpakammaṃ kataṃ hoti taṃ pātaṃ nhānena pavāhemi. Imaṃ khvāhaṃ, bho gotama, atthavasam sampassamāno udakasuddhiko, udakena suddhiṃ pacceṃi, sāyaṃ pātaṃ udakorohanānuyogamanuyutto viharāmī’ti.

“Dhammo rahado brāhmaṇa sīlatittho,
Anāvilo sabbhi sataṃ pasattho;
Yattha have vedaguno sinātā,
Anallagattāva [anallīnagattāva (ka.)] taranti pāra’nti.

Evaṃ vutte, saṅgāravo brāhmaṇo bhagavantam etadavoca – “abhikkantaṃ, bho gotama, abhikkantaṃ, bho gotama...pe... upāsakaṃ maṃ bhavaṃ gotamo dhāretu ajjatagge pāṇupetaṃ saraṇaṃ gata’nti.

11. Saṅgārasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

207. Ekādasame **pacceṭīti** icchati pattheti. **Sādhu**, **bhanteti** āyācamāno āha. Therassa kiresa gihisahāyo, tasmā thero “ayaṃ varāko maṃ sahāyaṃ labhitvāpi micchādiṭṭhiṃ gahetvā mā apāyapūrako ahoṣī’ti āyācati. Apicesa mahāparivāro, tasmīṃ pasanne pañcakulasatāni anuvattissantīti maññamānopi āyācati. **Atthavasanti** atthānisamsaṃ atthakāraṇaṃ. **Pāpanti** pāṇātipātādiakusalaṃ. **Pavāhemīti** galappamāṇaṃ udakaṃ otarivā pavāhemi palāpemi. **Dhammoti** gāthā vuttatthāva. Ekādasamaṃ.